

CHÍNH PHỦ
Số: 39-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

*Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Nhà nước về hợp tác
đầu tư*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Căn cứ luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 1987, luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990, luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 23 tháng 12 năm
1992.*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, và Bộ trưởng,
Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức
năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Việt Nam và đầu tư của
Việt Nam ra nước ngoài.

Điều 2.- Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng chiến lược, phương hướng và cơ cấu ưu tiên gọi vốn đầu tư trực tiếp của nước
ngoài vào Việt Nam gắn với việc thực hiện cơ cấu kinh tế của cả nước theo ngành và theo
vùng để trình Chính phủ; hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy
ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng quy hoạch, kế hoạch kêu gọi

- đầu tư trực tiếp vào ngành, địa phương, soạn thảo và công bố danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam;
2. Soạn thảo và trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, chính sách về đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam, và của Việt Nam ra nước ngoài; soạn thảo và trình Chính phủ các hiệp định với các nước về bảo hộ và khuyến khích đầu tư;
3. Hướng dẫn các bên nước ngoài và Việt Nam trong việc đầu tư vào Việt Nam, và từ Việt Nam ra nước ngoài, việc đàm phán, ký kết các hợp đồng đầu tư; hướng dẫn bên nước ngoài về thủ tục thành lập xí nghiệp 100% vốn nước ngoài; kiến nghị Chính phủ việc thành lập khu chế xuất và các hình thức đầu tư khác;
4. Theo quy định của Chính phủ, tổ chức thẩm định để cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp theo Luật Đầu tư nước ngoài; tham gia xét duyệt những công trình đầu tư gián tiếp (vay vốn và viện trợ nước ngoài) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với các cơ quan liên quan cho các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng được hưởng những ưu đãi theo quy định của pháp luật;
5. Quản lý nội dung các hoạt động vận động đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài, các hội thảo đầu tư, tư vấn đầu tư theo quy định của Chính phủ;
6. Hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện chương trình, chính sách của Nhà nước đối với việc đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài; quản lý Nhà nước đối với các tổ chức làm dịch vụ tư vấn đầu tư.
- Làm đầu mối để phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan khác để xử lý các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài;
7. Phối hợp với các ngành và địa phương có liên quan để giám sát, kiểm tra hoạt động của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các hợp đồng hợp tác kinh doanh; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp.
8. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức phụ trách công tác hợp tác đầu tư ở các ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.